

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2018/HS-PT
Ngày 28-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung.

Ông Phan Đức Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 557/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trương Văn H do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Trương Văn H (H1) sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989 tại Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: tiếp thị; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M, sinh năm 1953 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1953; có vợ là Trần Thị Kim T, sinh năm 1988 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 12 tháng 01 năm 2017 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Trương Ngọc S là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Ngọc S - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Ngoài ra, có 04 bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến

kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Văn H cùng các anh Nguyễn Minh T1 (sinh năm 1982, đăng ký thường trú đường R, Khóm D, Phường Đ, thành phố E, tỉnh Vĩnh Long) và Võ Thanh V (sinh năm 1992, đăng ký thường trú ấp K, xã J, thành phố I, tỉnh Kiên Giang) quen biết nhau do cùng bán hàng đa cấp ở địa bàn thành phố Cần Thơ. Cuối năm 2015, bị cáo, các anh T1 và V bàn và thống nhất thuê người lập trang web ảo, vận động nhiều người tham gia đầu tư tài chính có lãi suất cao để lừa đảo chiếm đoạt tiền. Ngày 14 tháng 12 năm 2015, bị cáo, các anh T1 và V đến Công ty trách nhiệm hữu hạn giải pháp số L (Sau đây viết là Công ty) tại Thành phố Hồ Chí Minh để bị cáo ký hợp đồng lập trang web P (Sau đây viết là Trang web) với giá 4.000 Đô-la Mỹ (tương đương 90.000.000 đồng), trả trước 30% giá trị hợp đồng. Ngày 24 tháng 02 năm 2016, sau khi lập xong Trang web, Công ty hướng dẫn cách sử dụng, giao cho bị cáo cùng các anh T1 và V quản lý Trang web (kèm mật khẩu đăng nhập; 01 tài khoản gốc; 03 tài khoản riêng cho bị cáo, các anh T1 và V; mỗi người có 10.000 điểm ảo trên Trang web để vận động người đầu tư, khi hết điểm thì chuyển tiền mặt cho bị cáo để nhận được điểm ảo rồi tiếp tục bán lại cho người đầu tư). Bị cáo cùng các anh T1 và V dùng điện thoại di động, máy tính bảng, máy tính xách tay kết nối Internet để hoạt động, không có địa điểm cố định.

Trang web đăng thông tin không có thật để mọi người tin tưởng tham gia đầu tư: Trang web có trụ sở hoạt động ở Campuchia, chuyên kinh doanh lĩnh vực sòng bài, vũ trường, du lịch, quảng cáo online nên cần nguồn vốn với lãi suất cao. Trang web đưa ra các lợi ích cho người đầu tư, quy định: Đầu tư 100 Đô-la Mỹ vào sẽ có 100 điểm (1 Đô-la Mỹ là 1 điểm, 1 điểm đổi được 24.000 đồng); mỗi ngày người đầu tư được thanh toán lãi, vốn dao động từ 1 đến 3 Đô-la Mỹ (1 Đô-la Mỹ đổi được 22.000 đồng); không giao dịch ngày thứ bảy, chủ nhật; mức thanh toán tối đa cho 01 gói đầu tư cả vốn lãi là 160% thì dừng giao dịch; gói đầu tư thấp nhất là 50 Đô-la Mỹ và cao nhất là 100 Đô-la Mỹ; người giới thiệu được hưởng hoa hồng trực tiếp 15%, gián tiếp 10% trên tổng số tiền người được giới thiệu đầu tư.

Người nào tham gia đầu tư với bị cáo thông qua Trang web phải có người giới thiệu, phải dùng điện thoại di động, máy tính bảng, máy vi tính kết nối Internet. Để thiết lập tài khoản trên Trang web (bao gồm tên đăng nhập (user name) và mật khẩu (password)), người được giới thiệu gửi tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, mật khẩu cho người giới thiệu hoặc đăng nhập Trang web bằng tài khoản của người giới thiệu, nhận tên đăng nhập và mật khẩu mới, chọn gói đầu tư để tạo tài khoản mới. Người đầu tư phải chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng

của người giới thiệu (người ở tuyến trên, đầu nhánh) hoặc chuyển tiền trực tiếp cho bị cáo để được điểm gốc. Hàng ngày, người đầu tư phải xem tài khoản của mình trên Trang web để biết được số tiền thanh toán lãi, vốn là bao nhiêu.

Khi giao dịch với người đầu tư thông qua Trang web, bị cáo lấy tiền của người đầu tư sau trả để trả lãi, vốn và hoa hồng cho người đầu tư trước. Đến tháng 5 năm 2016, bị cáo gọi điện thoại cho Công ty yêu cầu dừng hoạt động Trang web (sập mạng) với lý do bị lỗi hệ thống, lãi suất huy động vốn tăng bất thường, vượt mức quy định ban đầu, không đủ tiền thanh toán cho người đầu tư. Sau khi Trang web dừng hoạt động, tất cả dữ liệu của người đầu tư trên Trang web bị mất, không khôi phục được.

Trong quá trình hoạt động và quản lý Trang web, bị cáo tham gia đầu tư với nhiều trang web khác. Số tiền thể hiện Trang web đổi thành điểm là tiền điện tử (tiền ảo), không có thật. Khi thanh toán lãi, hoa hồng, trao đổi, mua bán điểm, bị cáo dùng các phương thức chuyển tiền qua ATM, Internet mobile banking, trực tiếp giao dịch với ngân hàng hoặc dùng điểm ảo trên mạng Internet, không dùng tiền mặt. Hiện nay, không xác định được số tiền giao dịch của bị cáo với người đầu tư vào Trang web là bao nhiêu.

Từ lúc bắt đầu đến khi dừng hoạt động Trang web, tổng số tiền có trong hai tài khoản ngân hàng của bị cáo là 943.655.000 đồng (trong đó tài khoản gốc số X là 7.457.482.000 đồng, tài khoản cá nhân số Y là 2.486.173.000 đồng). Bị cáo rút tiền mặt từ 02 tài khoản trên để cất giữ riêng cá nhân là 2.191.750.000 đồng. Hiện số dư tài khoản gốc là 0 đồng, số dư tài khoản cá nhân là 814.991 đồng.

Tổng số tiền người đầu tư đã đầu tư thông qua Trang web là 7.149.202.000 đồng. Bị cáo thanh toán vốn, lãi và hoa hồng cho người đầu tư là 5.939.188.000 đồng, còn lại 1.210.014.000 đồng. Sau khi Trang web dừng hoạt động, những người đầu tư gom điểm trên Trang web để chuyển cho bị cáo, bị cáo dùng 948.000.000 đồng trong số 1.210.014.000 đồng trả cho người đầu tư, sử dụng 262.014.000 đồng còn lại làm chi phí hội nghị khách hàng, thuê xe, sinh hoạt cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H (H1) phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 226b; điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Trương Văn H (H1) 10 (mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày 12/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi

suất nếu chậm thi hành án, án phí, quyền thi hành án, kiến nghị tiếp tục điều tra hành vi của bị cáo, các anh T1 và V đối với các người bị hại chưa làm việc được và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, bị cáo Trương Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt để sớm trở về gia đình kinh doanh và trả nợ cho bị hại vì hình phạt 10 năm tù là quá cao, bị cáo là trụ cột của gia đình, có trình độ học vấn thấp, không hiểu biết pháp luật, có cha và mẹ gần 70 tuổi, có cha bị mù, có gia đình nghèo, phải nuôi 02 con còn nhỏ và được bị hại xin giảm hình phạt.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng có Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-KNPT, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-KNPT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và phát biểu quan điểm giải quyết kháng cáo của bị cáo như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã khắc phục một phần hậu quả để xử phạt bị cáo 10 năm tù là thỏa đáng, không nặng, phù hợp với quy định tại khoản điểm a khoản 3 Điều 226b Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại 262.014.000 đồng, cần phải bị xử lý thật nghiêm khắc nên không có cơ sở giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Bản án sơ thẩm đã ghi và như Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định. So với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì hình phạt 10 năm tù là quá nghiêm khắc vì các đối tượng T1 và V đã thỏa thuận nên không bị xử lý. Nếu bị cáo đã khắc phục hết hậu quả thì không phạm tội nhưng bị cáo chỉ chủ động khắc phục được 900 triệu đồng còn 200 triệu đồng thì không có khả năng. Số tiền lãi, gốc và cộng điểm bị Trang web tính sai. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo bị ảnh hưởng bởi môi trường kinh doanh đa cấp, nghĩ là có khả năng làm được tiền để trả cho các bị hại. Ngoài ra, các nhà đầu tư tham gia nhiều trang mạng, chấp nhận rủi ro nên chính họ góp phần vào hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do trình độ học vấn của bị cáo thấp, không hiểu biết pháp luật, không cố ý chiếm đoạt tiền của các bị hại mà do ảnh hưởng của việc kinh doanh đa cấp, cha bị cáo bị mù, gia đình bị cáo nghèo, bị cáo có hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-KNPT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị này.

[2] Bị cáo thừa nhận đã cùng 02 người khác lập trang web có tên P, đưa ra những thông tin sai sự thật về Trang web nhằm tạo niềm tin cho mọi người tham gia đầu tư vốn để bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại như: Trang web có trụ sở hoạt động ở Campuchia, chuyên kinh doanh lĩnh vực sòng bài, vũ trường, du lịch, quảng cáo trực tuyến nên cần huy động vốn với lãi suất cao. Từ việc tạo được lòng tin của các bị hại, bị cáo đã nhận tổng cộng 7.149.202.000 đồng của các bị hại. Do vậy có cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” như Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định.

[3] Ý thức chiếm đoạt tài sản của những người bị hại đã có từ khi bị cáo thành lập Trang web và đưa ra những thông tin gian dối để huy động người đầu tư gửi tiền cho bị cáo. Trong tổng số tiền nhận được là 7.149.202.000 đồng, bị cáo sử dụng tiền của người đầu tư tham gia sau trả cho người tham gia trước và tiêu xài cá nhân. Việc bị cáo trả vốn, lãi và hoa hồng với mức cao (Tổng cộng 5.939.188.000 đồng) cho những người đầu tư là thủ đoạn để bị cáo thực hiện tội phạm, giúp thu hút và duy trì số lượng người gửi tiền vào tài khoản của bị cáo. Do đó, cần xác định tổng số tiền người đầu tư chuyển cho bị cáo (7.149.202.000 đồng) là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trừ số tiền bị cáo đã trả vốn, lãi và hoa hồng để truy tố bị cáo về hành vi chiếm đoạt 1.210.014.000 đồng của các bị hại là có lợi cho bị cáo.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định khoản 948.000.000 đồng không phải là tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại (vì bị cáo không có ý thức gian dối khi đã thanh toán khoản này cho các bị hại sau khi ngừng hoạt động Trang web và trước khi cơ quan điều tra khởi tố vụ án), từ đó khẳng định bị cáo chỉ chiếm đoạt 262.014.000 đồng và thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 226b của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm như trên là có lợi thêm cho bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước về thương mại điện tử, xâm phạm đến tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo là đúng. Với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm phạt 10 bị cáo năm tù là rất chiều cố bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo, nếu áp dụng thêm các tình tiết như bị cáo trình bày tại đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm và lời bào chữa cho bị cáo của Luật sư cũng không thể giảm hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết kháng cáo của bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 15/QĐ-KNPT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn H (H1) giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn H (H1) phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng Internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 226b; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Trương Văn H (H1) 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2017.

Bị cáo Trương Văn H (H1) phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Những người tham gia tố tụng (2) (Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng tổng đạt cho bị cáo);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, TLQ, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh